

Bản án số: **93/2026/KDTM- ST**

Ngày: 05- 6- 2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị L

2. Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh V- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X - Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực X tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực X - Thành phố Hồ Chí M (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2026/KTST ngày 06/02/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2026/QĐXXST- KDTM ngày 14/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2026/QĐ-HPT ngày 11/5/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V,

Địa chỉ trụ sở: 89 L, phường Đ, Thành phố H,

Địa chỉ liên hệ: 127B L, phường G, Tp. H,

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Gia B, sinh năm xxxx,

(có mặt tại phiên tòa);

Bị đơn: Công ty Cổ phần H;

Địa chỉ trụ sở: Số 35 đường T, phường T, Thành phố H, người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P (vắng mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn P, sinh năm xxxx;
Địa chỉ: Số 35 đường T, phường T, Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Trương Gia B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần H đã vay vốn tại Ngân hàng V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 08/5/2025 (gọi là Hợp đồng tín dụng) với số tiền vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Thời hạn cho vay: 60 tháng, Lãi suất: 32%/năm. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán sản phẩm từ thịt.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên được ông Phạm Văn P bảo lãnh thanh toán theo Hợp đồng bảo lãnh số 18679282/2025 ngày 08/5/2025, theo đó, hai bên thỏa thuận phạm vi bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho Công ty Cổ phần H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng V và Công ty Cổ phần H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ làm việc để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty Cổ phần H, ông Phạm Văn P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V.

Tạm tính đến hết ngày 05/6/2026, Công ty Cổ phần H còn nợ Ngân hàng V các khoản sau: Nợ gốc phải trả: 99.994.880 đồng, Nợ lãi phải trả: 28.009.525 đồng, Tổng cộng: 128.004.405 (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm lẻ năm) đồng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu Công ty Cổ phần H phải trả ngay một lần tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 05/6/2026 như trên. Ngoài ra, kể từ ngày 06/6/2026, Công ty Cổ phần H vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

Trường hợp Công ty Cổ phần H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng V yêu cầu ông Phạm Văn P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại theo Hợp đồng bảo lãnh số: 18679282/2025 ngày 08/5/2025.

Bị đơn Công ty Cổ phần H, người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như Giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty Cổ phần H, ông Phạm Văn P vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty Cổ phần H, người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn P vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); Điều 100, 103 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, về án phí: Bị đơn phải chịu và tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần H thanh toán tiền nợ tín dụng; theo hợp đồng, mục đích bị đơn vay để thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh..., nên xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức, có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty Cổ phần H có địa chỉ trụ sở tại số 35 đường Trần Văn Ơn, phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ

Chí M, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X - Thành phố Hồ Chí M theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng V, người đại diện theo ủy quyền ông Trương Gia B có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn Công ty Cổ phần H, người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 177, 179, 196, 208, 220, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng Công ty Cổ phần H, ông Phụng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan.

Nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần H thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 08/05/2025, tạm tính đến ngày 05/6/2026 là 128.004.405 (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm lẻ năm) đồng.

Do Công ty Cổ phần H không có văn bản trình bày có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét; Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, ngày 08/5/2025, Công ty Cổ phần H và Ngân hàng V ký kết với nhau Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 08/5/2025 theo đó Ngân hàng đã cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần H số tiền vay: 100.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán sản phẩm từ thịt.

Như vậy, hai bên có giao kết hợp đồng tín dụng, việc giao kết các hợp đồng này giữa các bên là tự nguyện, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do Công ty Cổ phần H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/11/2025 Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc là 99.994.880 đồng sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 48%/năm là phù hợp theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

Do vậy, Ngân hàng V yêu cầu Công ty Cổ phần H thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/6/2026 là 128.004.405 (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm lẻ năm) đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 99.994.880 đồng, Nợ lãi: 28.009.525 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 100, 103 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.3] Về yêu cầu Công ty Cổ phần H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tính kể từ ngày 06/6/2026 cho đến khi Công ty Cổ phần H trả hết nợ gốc là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại 2 Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] Về yêu cầu trong trường hợp, Công ty Cổ phần H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ, Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Phạm Văn P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại theo theo Hợp đồng bảo lãnh số: 18679282/2025 ngày 08/5/2025 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 335, 336, 340, 342 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực X - Thành phố Hồ Chí M phù hợp quy định pháp luật và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty Cổ phần H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Các Điều 335, 336, 340, 342, 385, 401, 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, được sửa, đổi bổ sung năm 2025;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Khoản 2 Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

1.1. Buộc Công ty Cổ phần H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 08/5/2025, tạm tính đến ngày 05/6/2026 là 128.004.405 (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm lẻ năm) đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 99.994.880 đồng, Nợ lãi: 28.009.525 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 06/6/2026, Công ty Cổ phần H còn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn và lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

1.2 Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Trường hợp Công ty Cổ phần H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Phạm Văn P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số: 18679282/2025 ngày 08/5/2025.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Bị đơn Công ty Cổ phần H phải chịu số tiền là 6.400.220 (Sáu triệu bốn trăm nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

2.2. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009853 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí M.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. H;
- VKSND KV9- TP.H;
- THADS TP. H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc N

